

Số: NNHV-22/GLAI

Gia Lai, ngày 16 tháng 11 năm 2025

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA
TỈNH GIA LAI**

1. Lưu vực sông An Lão

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Phổ biến từ 300 – 400mm, so với trung bình nhiều năm (TBNN) ở mức xấp xỉ.

+ Tổng lượng nước mặt: Ở mức thấp hơn 4% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Phổ biến từ 400 – 600mm, so với TBNN ở mức xấp xỉ và cao hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Ở mức cao hơn 126% so với TBNN.

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông An Lão trong thời hạn dự báo: Không thiếu hụt nguồn nước so với TBNN.

2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

+ Mưa: Phổ biến từ 100 – 200mm, so với TBNN ở mức cao hơn, riêng tại An Khê thấp hơn TBNN.

+ Tổng lượng nước mặt: Phổ biến ở mức cao hơn từ 15 – 71% so với TBNN; Riêng vùng thượng nguồn sông Ba (tại trạm thủy văn An Khê) ở mức thấp hơn 37% so với TBNN.

b. Dự báo, cảnh báo

+ Mưa: Phổ biến từ 100 – 200mm, có nơi cao hơn, so với TBNN ở mức xấp xỉ và cao hơn.

+ Tổng lượng nước mặt: Ở mức cao hơn từ 9 – 14% so với TBNN; Riêng vùng thượng nguồn sông Ba (tại trạm thủy văn An Khê) ở mức thấp hơn 70% so với TBNN, do ảnh hưởng của vận hành thủy điện phía thượng lưu.

+ Cảnh báo thiếu hụt nguồn nước trên lưu vực sông Ba trong thời hạn dự báo: Không thiếu hụt nguồn nước so với TBNN; riêng vùng thượng nguồn sông Ba do chịu ảnh hưởng của vận hành các nhà máy thủy điện phía thượng lưu.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 01/12/2025

Tin phát lúc: 16h00 ngày 16/11/2025

Nơi nhận:

- PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- PCTT-TKCN&PTDS cấp huyện;
- Báo và PTTH Gia Lai;
- Phòng QLDB và TT, DL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hà Quyết Thắng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo tại các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến 30 tháng 11 năm 2025

Tỉnh	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
Gia Lai	An Hòa	363.0	-8	400 – 600	-1 – 49
	PMoRê	107.0	42	100 – 200	107 – 315
	An Khê	127.4	-35	150 – 250	1 – 69
	AyunPa	162.0	70	80 – 150	50 – 181

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 30 tháng 11 năm 2025

Sông	Trạm	Thực đo (triệu m³)	So sánh TBNN (%)	Dự báo (triệu m³)	So sánh TBNN (%)
An Lão	An Hòa	188	-4	448	126
Ayun	PMoRê	25.1	15	17.2	9
Ba	An Khê	49.9	-37	21.6	-70
	AyunPa	710	71	290	14